

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ông Trần Văn N và bà Đồng Thị Ngọc H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đề ngày 28 tháng 6 năm 2024 của ông Trần Văn N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn N, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người bị kiện: Bà Đồng Thị Ngọc H, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà B, đường A, khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Số tiền chi phí cho dịch vụ khám chữa bệnh của ông Trần Văn N tại Bệnh viện Đ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 08/5/2024 là 44.269.424 đồng. Số tiền này không được Công ty TNHH M thanh toán theo Hợp đồng sản phẩm Bảo

hiểm chăm sóc sức khỏe hạn mức cao số 0820014643 ký kết giữa ông Trần Văn N và Công ty TNHH M.

1.2. Bà Đồng Thị Ngọc H và ông Trần Văn N thống nhất bà H bồi thường cho ông N một phần số tiền ông Trần Văn N điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 08/5/2024. Số tiền bà H bồi thường cho ông N là 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn). Hai bên đã tự thanh toán cho nhau xong (có biên bản bàn giao tiền kèm theo). Ngoài ra, ông N không yêu cầu bà H bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh